

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28 -7-2022

*"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG - HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đoàn Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lê Thị Thao và ông Nguyễn Trọng Văn.

**- Thư ký phiên tòa:** ông Phạm Hoàng Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên tòa:** bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý 82/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1998

ĐKKHKT: thôn V, xã C, huyện G, tỉnh D. Cư trú: thôn L, xã C, huyện G, tỉnh D.

**Bị đơn:** anh Nguyễn Khắc T, sinh năm 1996

ĐKKHKT và cư trú: thôn V, xã C, huyện G, tỉnh D.

**Người làm chứng:**

-. Chị Vũ Thị L, sinh năm 1987; cư trú: thôn V, xã C, huyện G, tỉnh D.

-. Bà Trần Thị M (tên gọi khác T), sinh năm 1978; cư trú: thôn V, xã C, huyện G, tỉnh D.

-. Bà Tạ Thị Q, sinh năm 1966; cư trú: thôn P, xã C, huyện G, tỉnh D.

*Tại phiên tòa có mặt chị H, anh T; vắng mặt những người làm chứng.*

**NHẬN THẤY**

*Tại đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: chị và anh Nguyễn Khắc T được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng vào*

ngày 28-3-2017. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm, anh T mãi chơi game, không tu chí làm ăn. Chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh không nghe, chỉ hứa hẹn; vợ chồng thường xuyên xảy ra to tiếng, cãi vã. Gia đình hai bên đã khuyên bảo nhưng anh không thay đổi. Tháng 4/2021 chị làm đơn xin ly hôn nhưng được Tòa án hòa giải nên chị đã rút đơn về đoàn tụ và muốn cho anh thêm cơ hội sửa chữa nhưng sau đó vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn căng thẳng hơn. Chị nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, anh T không có sự thay đổi để làm chỗ dựa cho chị, cuộc sống của chị luôn căng thẳng, mệt mỏi. Chị xác định không còn tình cảm với anh T và đã về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 4/2022. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: chị và anh T có 02 con chung là Nguyễn Hà TM, sinh ngày 18-6-2017 và Nguyễn Khắc ND, sinh ngày 16-9-2019. Sau khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc con D vì cháu còn nhỏ; để anh T chăm sóc con M, đến khi các con thành niên; không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai. Hiện nay, chị đang làm Công ty và có thu nhập khoảng 9-10 triệu đồng/tháng; có chỗ ở ổn định tại nhà bố mẹ đẻ.

Về tài sản chung, nợ chung: chị không yêu cầu giải quyết.

*Chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện gồm:* Bản sao (Trích lục kết hôn; sổ hộ khẩu gia đình; trích lục khai sinh 2 con chung; Quyết định đình chỉ vụ án); xác nhận thông tin về nơi cư trú; Hợp đồng lao động và bảng lương 03 tháng)

*Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Khắc T trình bày:* Quá trình chung sống, vợ chồng anh có lời qua tiếng lại to tiếng, ghen tuông. Vợ chồng anh đã khởi kiện ly hôn vào năm 2021 nhưng được mọi người khuyên giải nên quay về đoàn tụ với nhau được ít thời gian thì chị Hiền lại bỏ về nhà mẹ đẻ ở. Chị H có quan hệ tình cảm bên ngoài với người đàn ông khác nhưng vì muốn giữ mẹ cho các con nên anh bỏ qua. Trong thời gian sống ly thân, chị H không quan tâm đến anh, anh và gia đình đã nhiều lần thuyết phục nhưng chị H không quay về. Nay chị H kiên quyết xin ly hôn, anh cũng chấp nhận với điều kiện chị H phải để lại hai con chung cho anh nuôi dưỡng.

Về con chung như chị H trình bày là đúng; anh đề nghị nuôi cả 02 con chung vì không muốn chia cắt tình cảm chị em các cháu; anh tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con. Hiện nay anh đang làm nghề đồ gỗ mỹ nghệ tại làng Đông Giao, thu nhập 450.000đồng/ngày.

Về tài sản chung, nợ chung: anh cũng không đề nghị giải quyết.

*Chứng cứ do bị đơn giao nộp:* Đơn xác nhận thu nhập ngày công.

*Lời khai của bà M (mẹ đẻ anh T) xác nhận:* sau khi kết hôn, anh T chị H thỉnh thoảng có cãi nhau, nguyên nhân mâu thuẫn là gì bà không nắm được. Sau khi rút đơn ở Tòa án năm 2021 về chung sống với nhau được gần 1 năm thì vợ chồng lại ghen tuông cãi nhau rồi chị H tự ý bỏ nhà đi. Gia đình bà đã khuyên can nhưng chị H cương quyết thì gia đình bà cũng không giữ. Bà đề nghị để anh T tiếp tục nuôi 02 con chung và cam kết hỗ trợ anh T chăm sóc 02 cháu; anh T chị H ở chung cùng gia đình bà nên không có tài sản chung và không có công sức đối với gia đình bà. Bà không yêu cầu anh T chị H trả tiền công sức chăm sóc các con của anh chị

*Lời khai của những người hàng xóm xác nhận:* anh T chị H ít giao lưu quan hệ với hàng xóm nên anh chị có mâu thuẫn gì hay không hàng xóm không biết. Về điều kiện thì anh T chị H đều có khả năng chăm sóc nuôi dưỡng con chung.

*Tại Biên bản xác minh, Chính quyền địa phương UBND xã Cẩm Đông cung cấp:* chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Khắc T có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Đông vào ngày 28-3-2017, thể hiện tại quyển sổ số 01/2017. Sau khi kết hôn, anh chị sống tại thôn V, xã C cùng bố mẹ chồng. Đời sống tình cảm anh T và chị H nghi ngờ nhau không chung thủy, ghen tuông là có xảy ra nên đã nhiều lần vợ chồng cãi nhau thì chị H bỏ về nhà đẻ. Vợ chồng quay về đoàn tụ được một thời gian ngắn thì chị H lại bỏ đi. Anh T chị H có 02 con chung, hiện cả hai cháu đang ở cùng anh T. Đề nghị Tòa xem xét điều kiện mọi mặt giải quyết hôn nhân và con chung theo quy định của pháp luật.

**Tại phiên tòa,** chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và quan điểm giải quyết con chung

Anh T xác định vợ chồng có mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã to tiếng với nhau do chị H có tình cảm bên ngoài với người đàn ông khác. Nay chị H kiên quyết ly hôn thì anh đồng ý. Nếu vợ chồng ly hôn, anh đề nghị được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

*Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo và chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn và bị đơn đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Nguyễn Khắc T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Khắc ND, sinh ngày 16-9-2019 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên; giao cháu Nguyễn Hà TM, sinh ngày 18-6-2017 cho anh Nguyễn Khắc T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về án phí: chị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng:

*Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng giải quyết ly hôn anh Nguyễn Khắc T cư trú tại xã C, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; đây là tranh chấp phát sinh trong hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Khắc T có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng vào ngày 28-3-2017 trên cơ sở tự nguyện là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống chị H, anh T chỉ hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân do bất đồng quan điểm vợ chồng thường xuyên cãi nhau, nghi ngờ nhau không chung thủy, không tìm được tiếng nói chung, chị H nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xã CP và đã khởi kiện ra tòa án 1 lần vào năm 2021; nay cả hai xác định không còn biện pháp nào để khắc phục được tình trạng mâu thuẫn và ly thân của vợ chồng hiện nay. Nhận thấy mục đích hôn nhân của chị H anh T không đạt được, đời sống chung không còn tồn tại. Tại phiên tòa chị H vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn, anh T đồng ý; yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. Quan hệ con chung: chị Hiền và anh T có 02 con chung là Nguyễn Khắc ND, sinh ngày 16-9-2019 và Nguyễn Hà TM, sinh ngày 18-6-2017; từ khi vợ chồng ly thân hai cháu ở với anh T. Anh T đề nghị được tiếp tục chăm sóc hai con chung, chị H không đồng ý đề nghị mỗi người nuôi một con; vì cháu D

còn nhỏ nên chị H đề nghị được chăm sóc cháu D. Xét thấy anh T chị H đều có nơi ở ổn định, có công việc và nguồn thu nhập đảm bảo việc chăm sóc nuôi dạy con; như vậy anh chị đều có khả năng nuôi con. Việc chị H anh T có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng con sau ly hôn là hoàn toàn chính đáng; nếu để anh T hoặc chị H chăm sóc cả hai con thì quá vất vả cho người nuôi con; do vậy HĐXX thấy cần thiết phải giao cho mỗi người chăm sóc nuôi dưỡng một con; đó là quyền và cũng là trách nhiệm của cha mẹ đối với con chưa thành niên sau khi ly hôn. Hiện tại cháu D còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn nên yêu cầu xin nuôi cháu D của chị H trong điều kiện hiện nay là phù hợp và phù hợp với quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Để đảm bảo về quyền lợi mọi mặt của các con chung sau ly hôn, HĐXX giao cháu TM cho anh T và giao cháu ND cho chị H có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con đến khi các con thành niên hoặc khi chị H và anh T có yêu cầu khác. Do mỗi người nuôi dưỡng một con nên không ai phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai. Việc thăm nom con sau ly hôn, anh T và chị H phải thực hiện theo qui định của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3]. Quan hệ tài sản chung, nợ chung: anh T và chị H đều không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không phải giải quyết;

[3] Về án phí: yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn được chấp nhận, chị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Căn cứ** vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn ( chị Nguyễn Thị H);

**Về quan hệ vợ chồng:** xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Nguyễn Khắc T.

**Về con chung:** Giao con chung Nguyễn Khắc ND, sinh ngày 16-9-2019 cho chị Nguyễn Thị H, giao con chung Nguyễn Hà TM, sinh ngày 18-6-2017 cho anh Nguyễn Khắc T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn đến khi các con chung thành niên hoặc khi chị H, anh T có yêu cầu khác; không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

Chị H, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh chị.

**Về án phí:** chị H phải chịu 300.000đ tiền án phí sơ thẩm ly hôn; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án mà chị đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số AA/2020/0002214 ngày 27-4-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Chị H đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

**Quyền kháng cáo:** anh T, chị H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Cẩm Giàng
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng
- UBND xã Cẩm Đông để ghi vào sổ hộ tịch;
- Dương sự;
- L- u hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đoàn Thị Thúy**